TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Viết D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Thông trình bày:

Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Viết D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 24/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, anh D thường xuyên đánh đập chị Thảo. Hiện cả hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Dũng.

Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung là Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 25/11/2014 và Bùi Thị Nhã A, sinh ngày 11/02/2020. Chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị T có thu nhập ổn định, trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có nơi cư trú ổn định, ngoài ra chị T tự kinh doanh ở nhà nên có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc các con chung. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao các con chung Bùi Thị Thủy T1 và Bùi Thị Nhã A cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Bùi Viết D trình bày:

Anh D và chị Hoàng Thị T kết hôn từ năm 2014, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, những năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên, anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hôn nhân có thể hàn gắn nên anh D không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Bùi Viết D không đồng ý giao con chung Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 25/11/2014 và Bùi Thị Nhã A, sinh ngày 11/02/2020 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tới tuổi trưởng thành. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tới tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Bùi Thị Thủy T1 trình bày: Cháu T1 là con của cha là Bùi Viết D và mẹ là Hoàng Thị T. Hiện nay, cháu T1 đang ở cùng với mẹ là Hoàng Thị T. Nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ vì điều kiện học tập, sinh sống và tinh thần của cháu được đảm bảo đầy đủ về mọi mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Viết D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời

điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hoàng Thị T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Bùi Viết D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T đối với anh Bùi Viết D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Bùi Viết D.

Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 25/11/2014 và Bùi Thị Nhã A, sinh ngày 11/02/2020 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Bùi Viết D cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Viết D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 24/01/2014. Ngày 22/5/2023, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh D, tranh chấp nuôi con với anh D. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Bùi Viết D tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Viết D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Viết D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 24/01/2014 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa Thảo và anh D thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị T và anh D không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, năm 2022 chị T cũng đã làm đơn xin ly hôn với anh D nhưng được Tòa án phân tích hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Kết quả xác minh tại Công an xã Đ thì anh Bùi Viết D và chị Hoàng Thị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích, anh D đã có hành vi dùng dao đe dạo và đổ xăng dọa đốt chị Thảo, hiện nay chị T và anh D đã sống ly thân. Do đó, có căn cứ khẳng định chị T và anh D đã không còn chung sống với nhau, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Viết D có 02 con chung là Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 25/11/2014 và Bùi Thị Nhã A, sinh ngày 11/02/2020. Quá trình giải quyết, cháu Bùi Thị Thủy T1 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị T trong trường hợp chị T và anh D ly hôn. Hiện nay cháu Bùi Thị Thủy T1 và cháu Bùi Thị Nhã A đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Chị T có thu nhập ổn định, trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có nơi cư trú ổn định, ngoài ra chị T đang tự kinh doanh ở nhà nên có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc các con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp các con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu T1 và A cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp. Xét yêu cầu nuôi con của anh Bùi Viết D thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án anh D có đơn trình bày nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con chung Bùi Thị Thủy T1 và Bùi Thị Nhã A đến khi đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng nuôi con thì anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D nhưng anh D vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến hay nộp bất cứ tài liệu, hồ sơ nào chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Qua xem xét thì thấy rằng hiện tại cháu T1 và cháu A đang sống với chị T ổn định, cháu A tuổi còn nhỏ, đồng thời nguyện vọng của cháu T1 là mong muốn được ở với chị Thảo.

Hơn nữa, để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần, đảm bảo cho cháu T1 và cháu A có sự phát triển ổn định nhằm tránh thay đổi đột ngột có thể dẫn đến sự lo sợ và phát triển không bình thường cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Bùi Thị Thủy T1 và Bùi Thị Nhã A cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Bùi Viết D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1**.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T đối với anh Bùi Viết D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Bùi Viết D.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 25/11/2014 và Bùi Thị Nhã A, sinh ngày 11/02/2020 cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con;

nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con; thay đổi người trực tiếp nuôi con; hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Bùi Viết D cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0005307 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 01/2014 ngày 24/01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu